

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2020/HS - ST

Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Ông Huỳnh Tiến Quang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2019/HSST-QĐ ngày 26/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983. Tại: Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT: Xóm T0, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: đường T, Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Đặng Thị G; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 22/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 21/2016/HSST. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 300/2018/HS-ST. Bị cáo tại ngoại; Vắng mặt.

***Bị hại:*** Ông Triệu Văn G, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Trần Hữu H, sinh năm 1977. HKTT: đường H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Hữu H sinh năm 1977, ngụ tại phường QT, thành phố ND, tỉnh Nam Định là bạn quen biết nhau. Ngày 04/7/2018, do cần tiền tiêu xài nên

Trần Hữu H rủ Nguyễn Văn T đến khu vực tỉnh Bình Dương tìm tài sản để trộm cắp thì T đồng ý và hẹn gặp nhau ở ngã tư A, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gặp nhau ở khu vực ngã tư An Suông thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 59D2-563.XX chở H đến quán cà phê gần chợ đầu mối thuộc quận TD, thành phố Hồ Chí Minh uống cà phê. Tại đây H nói T đi ngủ, khi nào đi thì H sẽ gọi. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 05/7/2018, H gọi T dậy và T điều khiển xe mô tô biển số 59D2-563.XX chở H đi đến đường MP thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương tìm các xe ô tô đậu ven đường không người trông coi để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 5 giờ 45 cùng ngày 05/7/2018, khi cả hai đi đến đoạn đường MP thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H nhìn thấy xe ô tô đầu kéo biển số 51C-661.XX đang nổ máy đậu bên đường. Lúc này, H kêu T dừng xe lại và T dừng xe cách xe đầu kéo 05 mét. H xuống xe đi lại gần xe đầu kéo và leo lên cabin phía bên lơ xe nhìn vào thì thấy anh Triệu Văn G, sinh năm 1979, ngụ tại xã TLT, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh đang ngủ ở dãy ghế sau còn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng của anh G thì để ở trên ghế ngồi giữa khu vực cabin xe. Lúc này, H xuống xe bẻ một cành cây ven đường dài khoảng 40cm, sau đó lấy băng keo hai mặt dán vào đầu nhánh cây chấm đầu keo dính vào điện thoại rồi lấy ra. H tháo sim điện thoại ra rồi bỏ điện thoại vào một bịch ni lông màu đỏ nhạt ở ven đường. Sau đó, H đi lại chỗ T và nói cho T biết là đã lấy được điện thoại rồi T chở H tiếp tục đi trộm cắp tài sản khác, đến khoảng 08 giờ thì bị lực lượng Công an Đoàn Khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương tuần tra trên đường số 10, trong khu công nghiệp S phát hiện T và H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên ba ga xe có 5 điện thoại di động nên đưa cả hai về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T và H thừa nhận đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản trong đó có 1 vụ trộm cắp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng trên địa bàn phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và 03 vụ trên địa bàn thị xã D nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Dĩ An gửi công văn về việc đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp nhận hồ sơ vụ việc T và H trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng trên địa bàn thành phố T để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips E105 màu xanh của Trần Hữu H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Văn T; sim số 01699035XXX, 0937118XXX và 01 cuộn băng keo hai mặt màu trắng; xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 59D2-563.XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1.

Ngày 13/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Dĩ An khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T và Trần Hữu H đối với hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Dĩ An. Ngày 17/10/2018 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ra Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2018/HS-ST xử phạt Trần Hữu H 10 tháng tù và xử phạt Nguyễn Văn T 9 tháng tù.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 286 ngày 10/08/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 trị giá 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T do có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù. Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt ngày 27/7/2016. Đến thời điểm phạm tội là ngày 05/7/2018 trên địa bàn thành phố T, Nguyễn Văn T chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mới.

Đối với các vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips E105 màu xanh của Trần Hữu H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Văn T; sim số 01699035XXX, 0937118XXX; 01 cuộn băng keo hai mặt màu trắng; xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 59D2-563.XX đã được Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tuyên xử lý theo quy định của pháp luật tại Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2018/HSST ngày 17/10/2018.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Triệu Văn G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày XX/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Triệu Văn G 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo F1 màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo T vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án, ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra lệnh bắt và tạm giam số 08/2020/HSST – QĐLBTTG đối với Nguyễn Văn T nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 04/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quyết định số 12/QĐ-CSĐT truy nã bị cáo. Ngày 03/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một có văn bản số 555/CV-CSĐT gửi đến Tòa án về việc xác định không bắt được bị cáo T. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T cùng những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can (bút lục 39 – 46, 89 –

92), lời khai Trần Hữu H (bút lục 47 – 56, 83 – 86), lời khai của bị hại (bút lục 57, 58, 93, 94) cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/7/2018, Nguyễn Văn T, Trần Hữu H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 có trị giá 1.500.000 đồng của bị hại Triệu Văn G. Tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, lần vi phạm này bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với Trần Hữu H, do tài sản chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng, bản thân H không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, ngày 14/02/2019, Trưởng công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Vì thế Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Trả cho Triệu Văn G 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo F1 màu trắng.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, điểm a, d khoản 2 Điều 290; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Trả cho Triệu Văn G 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo F1 màu trắng (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 104.19 ngày 14/4/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạo**